TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 867/2022/HC-PT Ngày 27– 10 – 2022 V/v khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Chung Văn Kết

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 175/2021/TLPT-HC ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc "*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 62/2020/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2019/2022/QĐ-PT ngày 09/9/2022; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1937. (chết ngày 26/02/2022)

Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn An Thới, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N:

1. Ông Nguyễn Ngọc L

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 4, phường An Thới, Thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Nguyễn Ngọc R

3. Ông Nguyễn Ngọc Ấ

4. Ông Nguyễn Ngọc H

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 4, phường An Thới, Thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

5. Bà Nguyễn Thu C

6. Bà Nguyễn Thu N

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 4, phường An Thới, Thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

7. Bà Nguyễn Ngọc Hải Y

8. Nguyễn Ngọc Đ

Địa chỉ: 174 ấp Xóm Đồng, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Nguyễn Hữu P

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn N

Địa chỉ: Ấp 1, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P. (xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trần Chiến T, Chức vụ: Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện P.

Cùng địa chỉ: số 04, đường 30/4, thị trấn Dương Đông, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện Bà Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện và người đại diện ông Phan Văn Ne trình bày:*

Nguồn gốc diện tích đất 8.699,1m tọa lạc tại khu phố 7 (trước đây ấp 7), thị trấn An Thới, huyện P, tỉnh Kiên Giang, trước năm 1989 gia đình bà có tham gia làm công nhân xí nghiệp muối, đến năm 1989 xí nghiệp muối giải thể nên gia đình bà quản lý và cải tạo đất trồng khoảng 400 cây đào trên toàn bộ diện tích đất trên. Năm 1995 do nhu cầu đi học của con em địa phương nên ông Năm cá liệt và bà con trong khu vực đến vận động gia đình bà cho cất một phòng học khoảng 40m, năm 2000 thì cất lại một phòng học kiên cố hơn với diện tích 60m. Quá trình sử dụng đất của gia đình bà Nguyễn Thị N có nhiều người dân biết và có đơn xác nhận nguồn gốc đất của ông Ngô Đình Kim. Hiện nay trên khu đất còn khoảng 50 cây đào 26 năm tuổi, gia đình bà vẫn canh tác, quản lý cho đến nay.

Ngày 06/01/2015 UBND tỉnh Kiên Giang chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Trung Sơn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu

sản xuất con giống tại huyện P với diện tích 8,4ha, trong đó có diện tích 8.699,1m của bà.

Ngày 14/4/2017 UBND huyện P đã ban hành Quyết định số 3189/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án Khu sản xuất con giống thủy sản tập trung tại khu phố 7, thị trấn An Thới, huyện P. Theo phương án được phê duyệt thì Bà Nguyễn Thị N không được lập phương án bồi thường nên đã làm đơn khiếu nại đến UBND huyện P.

Ngày 24/10/2018, UBND huyện P ban hành Thông báo số 1450/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà, cho rằng diện tích đất 8.699,1m là đất giáo dục do nhà nước quản lý, gia đình bà Nguyễn Thị N không có quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến thửa đất nêu trên.

Bà Nguyễn Thị N không đồng ý với nội dung Thông báo số 1450/TB-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện P nên làm đơn khiến tịch Ủy ban nhân dân huyện P.

Ngày 27/11/2019**,** Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 5503/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị N, với nội dung: "*Công nhận* và *giữ nguyên nội dung Thông báo* số *1450/TB-UBND này 24/10/2019* của Chủ tịch *UBND huyện P là đúng* quy *định pháp luật*; *không thừa nhận nội dung* khiếu *nại của Bà Nguyễn Thị N"*.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà, nay bà yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 5503/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị N. Đồng thời yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P ban hành quyết định giải quyết khiếu nại mới.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P và người đại diện ông Trần Chiến T trình bày ý kiến:

Nguồn gốc diện tích đất 8.699,1m Bà Nguyễn Thị N đang khiếu nại tại khu phố 7, thị trấn An Thới, năm 1981 Xí nghiệp muối sử dụng làm muối, đến năm 1989 Xí nghiệp muối giải thể, khu đất trên thuộc UBND xã An Thới quản lý. Năm 1991 ông Phạm Văn Hùng (Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thới 2) và Ban lãnh đạo ấp vận động nhân dân xây dựng 01 phòng học trên diện tích đất này để làm nơi học tập cho các học sinh tại ấp 7, thị trấn An Thới.

Đến năm 1995 Nhà nước sử dụng khu đất trên làm điểm trường Ruộng Muối thuộc trường Tiểu học An Thới 2 (có sơ đồ vị trí mặt bằng kèm theo) với diện tích 8.730m. Năm 2004, điểm trường Ruộng Muối được xây dựng mới sử dụng dạy học liên tục, không có tranh chấp. Năm 2008 Trường Tiểu học An Thới 2 lập tờ kê khai hiện trạng quản lý, sử dụng đất của tổ chức trong đó có diện tích điểm trường Ruộng Muối, diện tích kê khai là 9.057,6m thuộc thửa số 01, tờ bản đồ số 72 (kèm theo bản trích lục).

Ngày 06/01/2015 UBND tỉnh Kiên Giang chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Trung Sơn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu

sản xuất con giống tại huyện P với diện tích 8,4ha (trong đó có diện tích 8.699,1m của trường Tiểu học An Thới *2*).

Ngày 14/4/2017 UBND huyện P đã ban hành Quyết định 3189/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án Khu sản xuất con giống thủy sản tập trung tại khu phố 7, thị trấn An Thới, huyện P. Theo phương án được phê duyệt thì Bà Nguyễn Thị N không được lập phương án bồi thường nên đã làm đơn khiếu nại đến UBND huyện P. Ngày 24/10/2018 UBND huyện P ban hành Thông báo số 1450/TB-UBND không thụ lý giải quyết khiếu nại, lý do: "*Quyết định* hành chính, hành vi hành chính bị *khiếu* nại *không* liên *quan* trực *tiếp đến quyền*, lợi ích *hợp pháp của người khiếu nại*". Bà Nguyễn Thị N không đồng ý với Thông báo nêu trên tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện.

Ngày 27/11/2019, UBND huyện P ban hành Quyết định 5503/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị N, với nội dung: *"Công nhận và giữ nguyên nội dung Thông báo số 1450/TB-UBND này 24/10/2019 của* Chủ tịch *UBND huyện P là đúng quy định pháp luật; không thừa nhận nội dung khiếu nại của Bà Nguyễn Thị N*".

Việc UBND huyện P ban hành Thông báo số 1450/TB-UBND này 24/10/2019 không thụ lý giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị N là đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011; vì diện tích 8.699,1m nêu trên do Nhà nước quản lý, bà Nguyễn Thị N không có quyền lợi ích hợp pháp liên quan đến diện tích đất nêu trên. Từ những căn cứ nêu trên: khẳng định việc Chủ tịch UBND huyện P ban hành quyết định số 5503/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị N là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 62/2020/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật Tố tụng hành chính; Căn cứ Điều 18, 30, 31 của Luật Khiếu nại; Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị N về yêu cầu hủy Quyết định số 5503/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại đối với Bà Nguyễn Thị N.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/12/2020 người khởi kiện Bà Nguyễn Thị N làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về kháng cáo của Bà Nguyễn Thị N: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy việc Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Ne không cung cấp được chứng cứ mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của đại diện người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện, quan điểm của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Toà sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị N là có căn cứ, bởi các lẽ sau:

[1] Xét, nguồn gốc diện tích đất 8.699,1m tọa lạc tại khu phố 7 (trước đây ấp 7), thị trấn An Thới, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Năm 1981 xí nghiệp muối sử dụng làm muối, đến năm 1989 xí nghiệp muối giải thể, khu đất trên thuộc UBND xã An Thới quản lý. Năm 1991 ông Phạm Văn Hùng, Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thới 2 và Ban lãnh đạo ấp vận động nhân dân xây dựng 01 phòng học trên diện tích đất này để làm nơi học tập cho các học sinh tại ấp 7, thị trấn An Thới. Đến năm 1995 nhà nước sử dụng khu đất trên làm điểm trường Ruộng Muối thuộc trường Tiểu học An Thới 2, có sơ đồ vị trí mặt bằng kèm theo với diện tích 8.730m. Năm 2004, điểm trường Ruộng Muối được xây dựng mới sử dụng dạy học liên tục, không có tranh chấp. Năm 2008 Trường Tiểu học An Thới 2 lập tờ kê khai hiện trạng quản lý, sử dụng đất của tổ chức trong đó có diện tích điểm trường Ruộng Muối, diện tích kê khai là 9.057,6m thuộc thửa số 01, tờ bản đồ số 72, kèm theo bản trích lục (*bút lục số 30, 31*).

Ngày 06/01/2015 UBND tỉnh Kiên Giang chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH sản xuất giống thủy sản Trung Sơn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu sản xuất con giống tại huyện P với diện tích 8,4ha (*trong đó có diện tích 8.699,1m của trường Tiểu học An Thới 2*).

Ngày 06/11/2017 UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 2102 về việc thu hồi đất có diện tích 8.699,1m tại khu phố 7, thị trấn An Thới do trường tiểu học An Thới 2 quản lý để giao cho Công ty Trung Sơn thuê đất vào mục đích sản xuất giống thủy sản Trung Sơn và đã lập phương án bồi thường diện tích đất bị thu hồi và bồi thường cho trường tiểu học An Thới 2 là đúng đối tượng và phù hợp pháp luật.

[2] Đại diện Bà Nguyễn Thị N cho rằng phần đất có diện tích 8.699,1m sau khi xí nghiệp muối giải thể thì vợ chồng bà quản lý, canh tác cho đến nay, ngoài đơn xác nhận nguồn gốc đất có xác nhận của ông Ngô Đình Kim thì bà Nguyễn Thị N không có tài liệu, chứng cứ nào khác liên quan đến phần đất của bà đang khiếu kiện. Mặt khác, sau khi có đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 8.699,1m và cây trồng trên đất, UBND huyện P đã tiến hành xác minh những người quản lý Trường Tiểu học An Thới 2 như bà Nguyễn Thị Dung, ông Phạm Văn Hùng, bà Nguyễn Thị Hát, bà Nguyễn Thị Minh Hòa, bà Ngô Ngọc Ẩn (*tại bút lục số 42 đến bút lục số 50*). Căn cứ vào kết quả xác minh của Thanh tra huyện P đều xác định diện tích đất bà Nguyễn Thị N đang khiếu nại đều do Tiểu học An Thới 2 quản lý, không có phát sinh tranh chấp với ai cũng như bà Nguyễn Thị N. Từ đó, UBND huyện ban hành Thông báo số 1450/TB-UBND ngày 24/10/2018 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị N là đúng quy định bởi đất này của nhà nước đã giao cho trường Tiểu học An Thới 2 nên việc thu hồi và bồi thường đối với diện tích đất cho trên trường Tiểu học An Thới 2 là không ảnh hưởng gì tới quyền lợi của bà Nguyễn Thị N.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 5503/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 về việc giải quyết khiếu nại của Bà Nguyễn Thị N là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị N Tòa sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ.

[4] Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị N; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2020/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

Áp dụng Điều 18, 30, 31 của Luật Khiếu nại; Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị N về yêu cầu hủy Quyết định số 5503/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại đối với Bà Nguyễn Thị N.

2/ Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh Kiên Giang(1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang(1);
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang(1);
- NKK(1);
- NBK(1);
- Lưu HS (1), VP (2) N.THUY 14b.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thành Văn